TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HN** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 25-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN,TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Hồ;

2. Ông Trương Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS, ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Dương H, sinh năm 1990, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K9, xã PD, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Dương P, sinh năm: 1970 và bà Huỳnh L, sinh năm: 1969 (chết); Vợ, con: Chưa có, bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 24/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 10 tháng từ về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/4/2019 và Ngày 26/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng từ về tội "Trộm cắp tài sản", đang trong thời gian tự nguyện chấp hành án. Tạm giữ: Ngày 27/10/2019; Tạm giam: Từ ngày 30/10/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa);

- *Bị hại*: Nguyễn C, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Ê, sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 1, xã T3, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị D, sinh năm 1988 (vắng mặt);

2. Lê Y, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Khóm 1, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Q, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm S, phường AL, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

4. Dương P, sinh năm 1970 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp K9, xã PD, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương H đang trong thời gian tự nguyện chấp hành án theo Bản án sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST, ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Tháp, do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân và đánh bạc nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác. Ngày 27/10/2019, sau khi sang Vương quốc Campuchia tham gia đánh bạc thua hết tiền nên H từ xã TP, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp đi đến phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp với mục đích tìm kiếm tài sản của người khác để lấy trộm.

Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi H đến Khóm 1, phường AT, thị xã HN thì phát hiện 01 (*Một*) xe mô tô biển số 66G1 - 515.87, màu xanh - bạc, loại xe Future FI, số máy JC76E0369748, số khung 7630JZ047581, nhãn hiệu HONDA của anh Nguyễn C đang dựng phía trước nhà nhưng không người trông coi và có sẵn chìa khóa trên xe, nên H lén lút đến dẫn xe đi được một đoạn cách nơi dựng xe 07-08 mét, định mở khóa xe điều khiển về hướng huyện TH, tỉnh Đồng Tháp. Lúc này, anh Nguyễn C phát hiện xe bị mất nên tri hô lên, thì Hậu bỏ xe chạy nhưng bị ông Nguyễn Q, ông Lê Y và anh C bắt giữ H lại và giao cho Công an phường AT cùng với tang vật để xử lý.

* Vật chứng đã thu giữ khi bắt quả tang: 01 (*Một*) xe mô tô biển số 66G1 - 515.87, màu xanh - bạc, loại xe Future FI, số máy JC76E0369748, số khung 7630JZ047581, nhãn hiệu HONDA, đã qua sử dụng và chưa kiểm tra chất lượng hoạt động.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 62/KL-HĐĐG, ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận: 01 (*Một*) xe mô tô biển

số 66G1 - 515.87, màu xanh - bạc, loại xe Future FI, số máy JC76E0369748, số khung 7630JZ047581. Giá trị được khảo sát trên thị trường tại thời điểm, có giá bình quân là 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng)*.

Quá trình điều tra, bị cáo Dương H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Nguyễn C, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-HS, ngày 26/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN truy tố bị cáo Dương H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Dương H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương H về tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 09 tháng tù bị cáo bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Tháp để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định pháp luật. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo Dương H, nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo Dương H thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Dương H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo đã có 2 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", trong thời gian chờ chấp hành án, bị cáo muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, lợi dụng sự thiếu quản lý tài sản của bị hại Nguyễn C, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản (xe mô tô) của bị hại nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số: 62/KL-HĐĐG, ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, kết luận: 01 (*Một*) xe mô tô biển số 66G1 - 515.87, màu xanh - bạc, loại xe Future FI, số máy JC76E0369748, số khung 7630JZ047581. Giá trị được khảo sát trên thị trường tại thời điểm, có giá bình quân là 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng).*

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, lời khai bị hại người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Dương H đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…"

Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mặt khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Hiện nay tình hình trộm cắp trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi. Nhằm để ổn định trật tự trị an ở địa phương, góp phần vào công cuộc phòng, chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình (điểm s); 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, tặng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, trong đó 01 lần bị cáo đã chấp hành án, đáng ra trong thời gian chấp hành hình phạt tù, bị cáo phải tự suy ngẫm lại hành vi sai trái của mình, ăn năn hối cải, ra sức lao động để trở thành công dân tốt, tìm cho mình công việc ổn định để có thu nhập hợp pháp từ chính công sức lao động của mình, nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà ngược lại sau khi chấp hành án xong, bị cáo không chịu lao động, luôn muốn trộm tài sản của người để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự bất chấp xem thường pháp luật, nên phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[5] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 66G1 - 515.87, màu xanh - bạc, loại xe Future FI, số máy JC76E0369748, số khung 7630JZ047581 mà bị cáo Dương H chiếm đoạt của bị hại Nguyễn C. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan đều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản bị mất cho bị hại anh Nguyễn C, bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm**:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Dương H 02 (Hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù bị cáo bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Đồng Tháp, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: Ngày 27/10/2019.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/12/2019).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Thống